

Số: /NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

Dự thảo đã tiếp thu ý kiến
thẩm tra của Ban KTNS

NGHỊ QUYẾT

Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;
Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 65/BC-HĐND-KTNS ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 với các nội dung như sau:

Tổng điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 là 3.674 tỷ 704 triệu đồng, giảm 1.955 tỷ 498 triệu đồng so với kế hoạch năm 2024 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023, cụ thể:

1. Nguồn ngân sách địa phương:

Điều chỉnh giảm 1.955 tỷ 498 triệu đồng, trong đó giảm tiền sử dụng đất là 2.102 tỷ 498 triệu đồng (khối tỉnh là 1.886 tỷ 898 triệu đồng, khối huyện là 215 tỷ 600 triệu đồng) và tăng tiền xổ số kiến thiết 147 tỷ đồng.

2. Nguồn ngân sách trung ương: Không điều chỉnh tăng, giảm nguồn vốn.

3. Phương án phân bổ:

3.674 tỷ 704 triệu đồng.

3.1. Vốn ngân sách địa phương:

2.890 tỷ 352 triệu đồng.

a) Nguồn chi xây dựng cơ bản tập trung:

493 tỷ 310 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn phân cấp huyện, thị xã, thành phố:

303 tỷ 600 triệu đồng.

(quy định tại Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020)

- Trả nợ vay ODA (Dự án Minh Lập - Lộc Hiệp):

16 tỷ 070 triệu đồng.

- Hoàn trả vốn ứng trước ngân sách trung ương:	10 tỷ đồng.
- Thực hiện dự án:	163 tỷ 640 triệu đồng.
+ Dự án chuyển tiếp sang năm 2024:	138 tỷ 640 triệu đồng.
+ Dự án khởi công mới năm 2024:	25 tỷ đồng.
b) Vốn từ nguồn thu sử dụng đất:	1.007 tỷ 242 triệu đồng.
- Vốn phân cấp huyện, thị xã, thành phố (thu của các huyện, thị xã, thành phố để lại chi XDCB theo Nghị quyết 15/2021/NQ-HĐND):	462 tỷ 560 triệu đồng.
- Vốn đối ứng ngân sách trung ương:	47 tỷ 450 triệu đồng.
- Thực hiện dự án:	497 tỷ 232 triệu đồng.
+ Dự án chuyển tiếp sang năm 2024:	477 tỷ 232 triệu đồng.
+ Dự án khởi công mới năm 2024:	20 tỷ đồng.
c) Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết:	1.372 tỷ đồng.
Trong đó:	
- Hoàn trả vốn ứng trước ngân sách trung ương:	36 tỷ 684 triệu đồng.
- Vốn đối ứng ngân sách trung ương:	438 tỷ 460 triệu đồng.
+ Chương trình MTQG nông thôn mới:	159 tỷ đồng.
+ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo năm 2023:	9 tỷ 710 triệu đồng.
+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:	19 tỷ đồng.
+ Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025:	10 tỷ đồng.
+ Dự án tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt:	5 tỷ đồng.
+ Xây dựng đường giao thông phía Tây QL 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư:	208 tỷ 750 triệu đồng.
+ Nâng cấp, mở rộng QL 13 đoạn từ ngã ba Lộc Tấn đến cửa khẩu quốc tế Hoa Lư:	27 tỷ đồng.
- Vốn tất toán các công trình đã quyết toán:	44 tỷ 450 triệu đồng.
- Vốn thực hiện dự án:	852 tỷ 406 triệu đồng.
+ Dự án chuyển tiếp sang năm 2024:	709 tỷ 406 triệu đồng.
+ Dự án khởi công mới năm 2024:	143 tỷ đồng.
d) Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương:	17 tỷ 800 triệu đồng.

(Tiểu dự án tỉnh Bình Phước đường Minh Lập-Lộc Hiệp)

3.2. Vốn ngân sách trung ương: 784 tỷ 352 triệu đồng.

a) Vốn trong nước: 739 tỷ 691 triệu đồng.

Trong đó:

- Các chương trình mục tiêu quốc gia: 343 tỷ 891 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 151 tỷ 760 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 3 tỷ 699 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 188 tỷ 432 triệu đồng.

- Các chương trình mục tiêu: 395 tỷ 800 triệu đồng.

+ Dự án chuyên tiếp: 349 tỷ 800 triệu đồng.

+ Dự án khởi công mới: 46 tỷ đồng.

b) Vốn nước ngoài (ODA): 44 tỷ 661 triệu đồng.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 44 tỷ 661 triệu đồng.

(Kèm theo Biểu tổng hợp; Biểu số 1, Phụ lục 1.1, Phụ lục 1.2, Phụ lục 1.3; Biểu số 2; Phụ lục 2.1; Biểu số 3)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) thông qua ngày tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng